

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/03/2024

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Thanh Phong
2. Ông Nguyễn Ngọc Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28/03/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLST- HNGĐ ngày 21/12/2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mĩ D, sinh năm 1985; ĐKKHKT: Khu 10, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt;

Chỗ ở hiện nay: Khu 14, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu 10, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị Mĩ D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khắc T kết hôn với nhau ngày 23/01/2015 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại khu 10, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc; đến đầu năm 2021 vợ chồng thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do hai người có nhiều bất đồng về quan điểm sống. Chị và anh T đã sống ly thân kể từ đầu năm 2021 đến nay, hiện chị chuyển về chung sống cùng gia đình nhà bố mẹ đẻ của chị ở khu 14, xã Xuân Lũng, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị Trần Thị Mĩ D xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 22/5/2016 và cháu Nguyễn Hiền L, sinh ngày

30/6/2020. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Trần Thị Mỹ D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Khắc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị D trình bày là đúng. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc; đến đầu năm 2021 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do hai người có nhiều bất đồng về quan điểm sống; chị D tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khu 14, xã Xuân L, huyện L, tỉnh Phú Thọ sinh sống; vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 7/2022 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên nhất trí ly hôn với chị D.

- Về con chung: Anh Nguyễn Khắc T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 22/5/2016 và cháu Nguyễn Hiền L, sinh ngày 30/6/2020. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Quang H và giao cho chị Trần Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hiền L, hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Nguyễn Khắc T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ D với anh Nguyễn Khắc T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hiền L, sinh ngày 30/6/2020 cho chị Trần Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 22/5/2016 cho anh Nguyễn Khắc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Khắc T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Trần Thị Mĩ D và anh Nguyễn Khắc T. Bị đơn là anh Nguyễn Khắc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 10, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về nội D:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mĩ D có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Khắc T vào ngày 23/01/2015 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc là có thật. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương xác định vợ chồng chị D có phát sinh mâu thuẫn nên chị D đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị ở khu 14, xã Xuân L, huyện L, tỉnh Phú Thọ để sinh sống, hai vợ chồng đã ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị D đề nghị được ly hôn anh T. Kể từ khi phát sinh mâu thuẫn giữa chị D và anh T không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị D và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị D đề nghị ly hôn với anh T là có căn cứ. Do chị Trần Thị Mĩ D và anh Nguyễn Khắc T đều nhất trí thuận tình ly hôn nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mĩ D và anh Nguyễn Khắc T là phù hợp.

Về con chung: Chị Trần Thị Mĩ D và anh Nguyễn Khắc T thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 22/5/2016 và cháu Nguyễn Hiền L, sinh ngày 30/6/2020. Khi ly hôn, chị D đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh T cũng đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Quang H và giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hiền L. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con chung của chị D và anh T đều chính đáng. Đối với cháu Nguyễn Hiền L, sinh ngày 30/6/2020 còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên cần giao cho chị Trần Thị Mĩ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 22/5/2016 nguyện vọng của anh T được trực tiếp chăm sóc cháu Huy. Hơn nữa, cháu H cũng có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với anh T. Do vậy, cần giao cháu H cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc T đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ D với anh Nguyễn Khắc T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hiền L, sinh ngày 30/6/2020 cho chị Trần Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 22/5/2016 cho anh Nguyễn Khắc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Xác nhận chị Trần Thị Mỹ D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001563 ngày 19/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Mỹ D số tiền là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Khắc T phải chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã B, huyện.L;
- Đường sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang